

Số: 475/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 05 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 423/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị H1;

Hộ khẩu thường trú: xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ cư trú: phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn H2;

Hộ khẩu thường trú: xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ cư trú: phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn H2 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014, quyền số 01/2014, ngày 02 tháng 7 năm 2014 của UBND xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn H2 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014, quyển số 01/2014, ngày 02 tháng 7 năm 2014 của UBND xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này).

1.2. Về con chung: Có 02 con tên là Nguyễn Ngọa L, sinh ngày 19/4/2014 và Nguyễn Huyền M, sinh ngày 12/02/2017. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Ngọa L cho ông Nguyễn Văn H2 trực tiếp nuôi dưỡng và bà Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Huyền M. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn H2 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

1.4. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn H2 chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0023132 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã Hương Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp